

Bản án số: 141/2019/HS-PT

Ngày 10- 10 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CM

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Minh Hoàng

Các Thẩm phán: Ông Trần Trọng Nhân

Ông Chung Văn Kết

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Văn Mil là Thư ký Toà án nhân dân tỉnh CM.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh CM tham gia phiên tòa: Bà Quách Xía Muội - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh CM xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 137/2019/TLPT-HS ngày 30 tháng 8 năm 2019 đối với các bị cáo Lê Văn V và Phạm Đức H do có kháng cáo của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2019/HS-ST ngày 23 tháng 7 năm 2019 của Toà án nhân dân huyện ĐD.

- Bị cáo không kháng cáo:

- Bị cáo thứ nhất: Lê Văn V, sinh năm 1984 tại ấp THL B, xã TĐ, huyện ĐD, tỉnh CM. Nơi cư trú: ấp THL B, xã TĐ, huyện ĐD tỉnh CM; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Tôn, sinh năm 1960 và bà Đặng Thị Phụng, sinh năm 1962; Có vợ: Phạm Thị H1, sinh năm 1991 và 02 người con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/02/2019 cho đến nay (bị cáo có mặt).

- Bị cáo thứ hai: Phạm Đức H, sinh năm 1988 tại Đội 2 thôn NL, xã ĐH, huyện KT, thành phố HP. Nơi cư trú: Đội 2 thôn NL, xã ĐH, huyện KT, thành phố HP; nghề nghiệp: Thợ sơn; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Đức Xuê (đã chết) và bà Phạm Thị Phụng, sinh năm 1958; Có vợ: Nguyễn Thị Mơ, sinh năm 1987 và 02 người con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/02/2019 cho đến ngày 23 tháng 7 năm 2019 bị cáo được thả tự do tại phiên tòa (bị cáo có mặt).

- Bị hại – người kháng cáo: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1976 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp THL B, xã TĐ, huyện ĐD, tỉnh CM.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Phạm Thị H1, sinh năm 1991 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp THL B, xã TĐ, huyện ĐD, tỉnh CM.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 24/01/2019 anh Nguyễn Văn Đ ở ấp THL B, xã TĐ, huyện ĐD đi qua nhà của Lê Văn V để la rầy Lê Đại Nam là con của V dùng đất chọi trúng anh Đ khi đang đào đất.

Đến khoảng 23 giờ cùng ngày Lê Văn V đi đến chòi vuông của anh Nguyễn Văn Đ để hỏi chuyện việc anh Đ chửi con của V. Nghe V qua anh Đ từ trong chòi vuông đi ra trên tay cầm dao. V hỏi anh Đ: Ông đầu hói, hỏi chiều con của tôi làm gì mà ông chửi?. Anh Đ chửi thề trả lời: Hỏi chiều tao qua nói rồi, giờ không nói nữa, mày muốn gì?. Thấy anh Đ cầm dao nên V bỏ đi về nhà. Lúc này Phạm Đức H (anh vợ của V) đứng ngoài đường lộ nhìn thấy anh Đ nói chuyện với V trên tay còn cầm dao nên chạy đến cổng sổ vuông tôm của anh Đ lấy cây vọt cá chạy đến đánh trúng vào cằm của anh Đ một cái làm sứt vành vọt, H tiếp tục dùng cán cây vọt đánh trúng vào tay làm anh Đ rơi cây dao xuống đứt mu bàn chân gây thương tích. Anh Đ và H xông vào câu vật đánh nhau dưới đất thì chị Phạm Thị H1 can ngăn kéo H ra nhưng không được. H1 la lên và khóc, nghe tiếng khóc la V chạy qua trên tay có cầm đoạn cây gỗ nhưng vừa chạy đến bị vấp té, đồng thời nhìn thấy cây dao dưới đất nên V cầm tay trái chém trúng vào đầu của anh Đ nhiều cái gây thương tích. H, V và chị H1 bỏ đi về nhà còn anh Đ được gia đình đưa đi điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh CM và Bệnh viện Chợ Rẫy tại thành phố Hồ Chí Minh. Qua làm việc V và H thừa nhận đã gây thương tích cho anh Đ.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 36/TgT ngày 27/01/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh CM kết luận thương tích của Nguyễn Văn Đ như sau: 01 vết thương thái dương phải, kích thước: 5cm x 0,2 cm. Tỷ lệ 3%. Do vật sắc hoặc vật sắc nhọn gây ra; 01 vết thương sau tai trái, kích thước: 8cm x 0,2 cm. Tỷ lệ 4%. Do vật sắc hoặc vật sắc hoặc vật sắc nhọn gây ra; 01 vết phẫu thuật hình vòng cung vùng thái dương – đỉnh trái, kích thước: 26cm x 0,2 cm. Tỷ lệ 2%; 01 vết thương vùng cằm trái, kích thước: 2,5cm x 0,1 cm. Tỷ lệ 1%. Do vật sắc hoặc vật sắc hoặc vật sắc nhọn gây ra; 01 vết thương ở mu bàn chân phải, kích thước: 4cm x 0,2 cm. Tỷ lệ 2%. Do vật sắc hoặc vật sắc hoặc vật sắc nhọn gây ra; Nứt sọ thái dương trái. Tỷ lệ 8%. Do vật sắc hoặc vật sắc hoặc vật sắc nhọn gây ra; Máu tụ ngoài màng cứng thái dương – chẩm phải đã phẫu thuật lấy máu tụ. Tỷ lệ 21%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định tính theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT, ngày 12 tháng 6 năm 2014 của Bộ y tế là 38,38% làm tròn số là 38%.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2019/HS-ST ngày 23 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện ĐD quyết định:

- Tuyên bố: Các bị cáo Lê Văn V và Phạm Đức H phạm tội “cố ý gây thương tích”.

- Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn V 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01 tháng 02 năm 2019.

- Căn cứ vào điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Đức H 05 (năm) tháng 22 (hai mươi hai) ngày tù, được đối trừ thời hạn tạm giam từ ngày 01/02/2019 đến ngày 23/7/2019. Bị cáo Phạm Đức H đã chấp hành xong hình phạt tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự. Điều 590 Bộ luật dân sự. Ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo Lê Văn V bồi thường cho anh Nguyễn Văn Đ tổng số tiền là 45.347.000 đồng (bốn mươi lăm triệu ba trăm bốn mươi bảy nghìn đồng), bị cáo Phạm Đức H bồi thường cho anh Nguyễn Văn Đ tổng số tiền là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng). Các bị cáo Lê Văn V và Phạm Đức H mỗi bị cáo đã bồi thường cho anh Nguyễn Văn Đ số tiền 10.000.000 đồng. Bị cáo Phạm Đức H đã bồi thường xong, bị cáo Lê Văn V phải bồi thường tiếp cho anh Đ số tiền còn lại là 35.347.000 đồng (ba mươi lăm triệu ba trăm bốn mươi bảy nghìn đồng).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất do chậm thi hành, án phí và quyền kháng cáo theo pháp luật quy định.

Ngày 02 tháng 8 năm 2019, bị hại Nguyễn Văn Đ có đơn kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt và tăng mức bồi thường đối với các bị cáo V và H.

Tại phiên tòa, bị hại Đ giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh CM tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị hại Đ giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm về phần hình phạt và trách nhiệm dân sự đối với các bị cáo V và H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Khoảng 23 giờ ngày 24/01/2019 bị cáo V cầm dao chém vào đầu anh Đ nhiều cái gây thương tích tỷ lệ 35%, còn bị cáo H đã dùng cây vọt đánh anh Đ vào cằm gây thương tích 1% và đánh trúng tay anh Đ làm rớt cây dao trúng vào chân gây thương tích là 2%.

Quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa sơ, phúc thẩm: Các bị cáo Lê Văn V và Phạm Đức H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên. Lời khai nhận tội của các bị cáo về diễn biến quá trình thực hiện hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác đã thu thập và đã được làm rõ tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm hôm nay.

Do đó có đủ cơ sở khẳng định: Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2019/HS-ST ngày 23 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện ĐD xét xử các Lê Văn V

phạm tội "*Cố ý gây thương tích*" theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự và bị cáo Phạm Đức H phạm tội "*Cố ý gây thương tích*" theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[2]. Xét kháng cáo của bị hại Đ thấy rằng:

Theo đơn kháng cáo cũng như tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị hại Đ yêu cầu sửa bản án sơ thẩm của Tòa án huyện ĐĐ đã tuyên xử các bị cáo do mức án quá nhẹ nên yêu cầu tăng hình phạt đối với các bị cáo, về trách nhiệm dân sự ngoài các khoản bồi thường án sơ thẩm đã chấp nhận và tuyên buộc thì bị hại yêu cầu chấp nhận tăng mức bồi thường trách nhiệm dân sự về phần tổn thất mất sức lao động dẫn đến mất thu nhập từ khi xuất viện đến khi xét xử sơ thẩm là 06 tháng x 6.000.000 đồng = 36.000.000 đồng và các chi phí điều trị tiếp tục phát sinh sau này. Tại tòa bị hại Đ giữ nguyên yêu cầu kháng cáo này đối với các bị cáo.

Xét kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với các bị cáo thấy rằng:

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác mà cụ thể gây thương tích của anh Đ với tổng tỷ lệ theo kết luận giám định là 38 % trong đó bị cáo V cầm dao – loại hung khí nguy hiểm chém vào đầu anh Đ nhiều cái gây thương tích tỷ lệ 35%, còn bị cáo H không có mâu thuẫn lớn nhưng đã dùng cây vọt đánh anh Đ vào cằm gây thương tích 1% và đánh trúng tay anh Đ làm rớt cây dao trúng vào chân gây thương tích là 2%.

- Đối với hình phạt của bị cáo H: Xét hành vi của bị cáo H thấy rằng mặc dù giữa bị cáo và bị hại Đ không có mâu thuẫn gì trước, bị hại Đ cũng xác định giữa bị cáo và bị hại trước khi xảy ra sự việc thì không có mâu thuẫn gì. Lẽ ra khi bị cáo H thấy bị cáo V đứng cãi nhau với anh Đ thì bị cáo đến tìm hiểu sự việc và khuyên ngăn hai bên nhưng chỉ vì bị cáo thấy trên tay anh Đ có cầm dao mà bị cáo đã chạy đến dùng vọt đánh gây thương tích cho anh Đ tỷ lệ 3%.

Tuy nhiên xem xét toàn diện vụ án cũng như tính chất mức độ do hành vi của bị cáo H đã gây ra Hội đồng xét xử thấy rằng đối với bị cáo H có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, I, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là chưa có tiền án tiền sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có bồi thường thiệt hại một phần hậu quả cho bị hại, hành vi do bị cáo gây ra cho bị hại thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên án sơ thẩm quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo quy định tại Điều 54 Bộ luật hình sự với mức án là 05 tháng 22 ngày tù cho bị cáo H là tương xứng phù hợp qui định pháp luật nên kháng cáo của bị hại yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo H không được chấp nhận.

- Đối với kháng cáo về phần hình phạt đã xử đối với bị cáo Lê Văn V thấy rằng:

Án sơ thẩm cho rằng do bị cáo V có hai tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS từ đó áp dụng Điều 54 BLHS để quyết định dưới mức khởi điểm của khung hình phạt và chỉ tuyên xử bị cáo V với mức án 04 năm tù là chưa nghiêm, không tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi mà bị cáo V đã gây ra bởi lẽ:

Xét hành vi của bị cáo V gây ra cho bị hại Đ là nguy hiểm cho xã hội. Bởi lẽ, mâu thuẫn giữa bị cáo và bị hại chỉ là mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống và lẽ ra

khi nghe tiếng la khóc của chị H1 và nhìn thấy anh Đ và bị cáo H đang câu vật đánh nhau dưới đất thì bị cáo V phải có các giải pháp để ngăn chặn hành vi đánh nhau giữa hai bên. Tuy nhiên, trong quá trình chạy qua chòi vuông của anh Đ thì bị cáo đã cầm theo đoạn cây gỗ, sau khi bị vấp té và nhìn thấy cây dao của anh Đ dưới đất bị cáo đã nhân lúc đó cầm lên chém vào vùng đầu anh Đ nhiều cái gây thương tích, hành vi của bị cáo là cố ý gây tổn hại cho sức khỏe cho anh Đ. Mặc dù về ý thức chủ quan của bị cáo không nhằm tước đoạt mạng sống của anh Đ nhưng hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra cho anh Đ là thuộc trường hợp nghiêm trọng với tỷ lệ thương tật là 35%. Sau khi sự việc xảy ra bị cáo chỉ bồi thường số tiền 10.000.000 đồng từ trước khi xử sơ thẩm và cho đến nay cũng chưa khắc phục và bồi thường thêm khoản nào khác. Từ nhận định trên nên có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị hại Đ về yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo V.

Xét kháng cáo của bị hại Đ về yêu cầu tăng phần trách nhiệm dân sự đối với khoảng tiền mất thu nhập từ khi xuất viện đến khi xét xử là 36 triệu đồng. Xét thấy đối với khoản tiền này án sơ thẩm cho rằng anh Đ không chứng minh được sau khi ra viện anh bị mất sức lao động do hậu quả từ việc gây thương tích của các bị cáo nên không chấp nhận là chưa phù hợp bởi lẽ:

Hậu quả từ việc gây thương tích của các bị cáo cho anh Đ là thực tế xảy ra với tỷ lệ thương tích là 38% nên việc ảnh hưởng đến khả năng lao động của bị hại là có thật. Tuy nhiên đối với bị cáo H đã tự nguyện bồi thường số tiền 10.000.000 đồng là cao hơn nhiều so với hậu quả bị cáo H đã gây ra là 3% cho bị hại Đ nên cần chấp nhận tự nguyện của bị cáo H và giữ y án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự của bị cáo H là có căn cứ.

Đối với bị cáo V như nhận định trên bị cáo chỉ mới khắc phục một phần hậu quả trong khi thương tích của bị hại do bị cáo gây ra là nghiêm trọng nên cần xem xét chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo tăng số tiền bồi thường về tổn hại sức khỏe cho bị hại tương ứng với hậu quả thương tích 35 % mà bị cáo V đã gây ra cụ thể: $06 \text{ triệu đồng} / 01 \text{ tháng} \times 06 \text{ tháng} \times 35\% = 12.600.000 \text{ đồng}$. Như vậy ngoài số tiền án sơ thẩm đã tuyên buộc bị cáo V phải bồi thường cần chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại yêu cầu bồi thường thêm khoản tiền do tổn hại sức khỏe do hành vi bị cáo V gây ra, sửa bản án sơ thẩm buộc bị cáo V bồi thường tổng số tiền là: $35.347.000 \text{ đồng}$ (án sơ thẩm đã trừ xong số tiền 10.000.000) + $12.600.000 = 47.947.000 \text{ đồng}$.

Từ nhận định trên nên có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị hại Đ sửa bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện ĐD về tăng mức hình phạt và trách nhiệm dân sự tăng mức bồi thường đối với bị cáo V, giữ y án sơ thẩm đối với bị cáo H là phù hợp.

[3]. Án phí hình sự sơ thẩm các bị cáo phải chịu, án phí dân sự có giá ngạch bị cáo V phải chịu, Án phí hình sự phúc thẩm bị hại không phải chịu.

[4]. Các nội dung khác tại quyết định của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; điểm a khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị hại Nguyễn Văn Đ.

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 12/2019/HS-ST ngày 23 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện ĐD.

- Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn V 05 (năm) năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Thời hạn tù tính từ ngày 01 tháng 02 năm 2019.

- Căn cứ vào điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Đức H 05 (năm) tháng 22 (hai mươi hai) ngày tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” được đổi trừ thời hạn tạm giam từ ngày 01/02/2019 đến ngày 23/7/2019. Bị cáo Phạm Đức H đã chấp hành xong hình phạt tù.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự. Điều 590 Bộ luật dân sự.

- Ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo Phạm Đức H bồi thường cho anh Nguyễn Văn Đ tổng số tiền là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) bị cáo H đã bồi thường xong.

- Buộc bị cáo Lê Văn V phải tiếp tục bồi thường cho anh Nguyễn Văn Đ tổng số tiền còn lại là 47.947.000 đồng (*bốn mươi bảy triệu, chín trăm bốn mươi bảy nghìn đồng*).

Kể từ ngày anh Nguyễn Văn Đ có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền nêu trên cho đến khi thi hành xong số tiền phải trả thì hàng tháng bị cáo Lê Văn V còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí:

- Án phí hình sự sơ thẩm các bị cáo Lê Văn V, Phạm Đức H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

- Án phí hình sự phúc thẩm: Bị hại Nguyễn Văn Đ không phải chịu, đã qua anh Đ có dự nộp 300.000 đồng theo lai thu số 0009713, ngày 07 tháng 8 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐD nay được nhận lại.

- Án phí dân sự có giá ngạch: Bị cáo Lê Văn V phải chịu 2.397.000 đồng (Hai triệu ba trăm chín mươi bảy nghìn đồng).

4. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh CM;
- Công an tỉnh CM;
- Trại tạm giam – Công an tỉnh CM;
- Tòa án nhân dân huyện ĐD;
- Công an huyện ĐD;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐD;
- Chi cục THADS huyện ĐD;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa HS; án văn;
- Lưu VT (TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Châu Minh Hoàng